VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2017/TT-BGTVT	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"Điều 6. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ

1. Việc giải quyết các công trình tồn tại trong phạm vi đất dành cho đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ (theo phương thẳng đứng) được quy định như sau:

a) Đối với đường tối thiểu là 4,75 mét tính từ điểm cao nhất của mặt đường trở lên theo phương thẳng đứng;

Đối với đường cao tốc, phạm vi bảo vệ trên không thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc;

b) Đối với cầu là phạm vi giới hạn từ bộ phận kết cấu cao nhất của cầu nhưng không thấp hơn 4,75 mét tính từ điểm cao nhất của mặt cầu (phần xe chạy) trở lên theo phương thẳng đứng;

c) Chiều cao đường dây thông tin đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn 5,50 mét;

d) Chiều cao đường dây tải điện đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây tải điện không nhỏ hơn 4,75 mét cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp theo quy định của pháp luật về điện lực.".

2. Sửa đổi, bổ sung tên, khoản 2, khoản 4 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 7 như sau:

"Điều 7. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang và chiều sâu đối với công trình thiết yếu"

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 7 như sau:

"2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột của công trình thiết yếu phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu như sau:

a) Khoảng cách từ chân cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện đến chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp đường bộ đi qua khu vực có địa hình phức tạp, núi cao, vực sâu, khu vực không còn mặt bằng xây dựng và quốc lộ đi qua đô thị, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với cột ăng ten viễn thông, đường dây thông tin, đường dây tải điện, cột đèn chiếu sáng đường bộ được phép nhỏ hơn khoảng cách quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau đây: vị trí cột không ảnh hưởng đến tầm nhìn xe chạy và an toàn giao thông; không được đặt chân cột trên móng của hệ thống thoát nước, hộ lan và tường kè; khoảng cách từ mép của mặt đường đến mép gần nhất của móng công trình thiết yếu không nhỏ hơn 2,0 mét và móng của công trình thiết yếu phải nằm phía ngoài rãnh, cống thoát nước. Đối với công trình điện lực, ngoài các yêu cầu trên còn phải bảo đảm an toàn điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

Trường hợp khoảng cách từ mép của mặt đường quốc lộ trong đô thị đến nhà dân, công trình dân dụng nhỏ hơn 2,0 mét thì được phép xây dựng công trình cáp viễn thông, điện chiếu sáng đường bộ, đường dây tải điện có cấp điện áp dưới 6 kV nhưng phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu tính từ mép ngoài của công trình thiết yếu đến mép ngoài của mặt đường không nhỏ hơn 1,0 mét và móng, cột công trình thiết yếu phải nằm phía ngoài rãnh, cống thoát nước và không ảnh hưởng đến tầm nhìn xe chạy, an toàn giao thông và an toàn công trình.";

c) Bổ sung khoản 4 Điều 7 như sau:

"4. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ phần dưới mặt đất, dưới mặt nước do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định đối với từng công trình cụ thể, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình, không ảnh hưởng đến việc quản lý, bảo trì đường bộ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Không được phép xây dựng công trình thiết yếu bên dưới móng công trình cầu, hầm, cống, tường chắn;

b) Đối với công trình thiết yếu đi dưới mặt đất trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ và phần đất bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu từ mặt đất đến điểm cao nhất của công trình thiết yếu, bộ phận bảo vệ công trình thiết yếu không nhỏ hơn 0,5 mét;

c) Điểm cao nhất của công trình thiết yếu (kể cả bộ phận bao ngoài) đi bên dưới lề đường không gia cố phải cách bề mặt lề đường theo phương thẳng đứng không ít hơn 0,5 mét;

d) Các công trình đường dây tải điện, cáp thông tin, viễn thông, đường ống khí, xăng dầu, hóa chất được xây dựng bên dưới mặt đất trong phạm vi đất của đường bộ phải đặt trong hộp kỹ thuật hoặc có ống bao bảo vệ bên ngoài và phải bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn vận hành, khai thác;

đ) Việc xây dựng công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông, đường ống cấp nước sạch bên dưới mặt đất tại dải phân cách giữa của đường bộ chỉ được thực hiện khi đáp ứng đồng thời các quy định sau: không còn mặt bằng xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; khoảng cách tối thiểu từ mép bao ngoài của công trình thiết yếu đến mép bó vỉa của dải phân cách giữa không nhỏ hơn 0,5 mét và phải bảo đảm các quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 4 Điều này;

e) Công trình đường dây tải điện xây dựng dưới mặt đất trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải bảo đảm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 4 Điều này, bảo đảm an toàn điện và phải đặt cột mốc, dấu hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật về điện lực.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, bãi đỗ xe và các dịch vụ kinh doanh khác.

Đối với các vị trí gầm cầu đường bộ đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận sử dụng làm bãi đỗ xe tạm thời trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này, khi hết thời hạn sử dụng tạm thời, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng có trách nhiệm hoàn trả hiện trạng ban đầu và bàn giao cho cơ quan quản lý đường bộ. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận mặt bằng do tổ chức, cá nhân bàn giao.

Trường hợp hết thời hạn sử dụng làm bãi đỗ xe tạm thời, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng tạm thời không thực hiện hoàn trả, cơ quan quản lý đường bộ

xử lý theo thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp để tổ chức cưỡng chế giải tỏa theo quy định.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Việc xây dựng công trình thiết yếu, xây dựng, cải tạo các nút giao thông, điểm đấu nối trong phạm vi đường chuyên dùng do tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đường chuyên dùng đó quyết định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, điểm a khoản 3, điểm d khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

“b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm các công trình viễn thông, điện lực, công trình chiếu sáng đường bộ, cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.”.

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 12 như sau:

“a) Không chấp thuận công trình đường ống cung cấp năng lượng (xăng dầu, ga, khí đốt), đường ống hóa chất, vật liệu không bảo đảm quy định về phòng, chống cháy nổ, ăn mòn; công trình điện lực có điện áp danh định là cao áp theo quy định của pháp luật về điện lực.

Công trình điện lực chỉ được phép lắp đặt vào cầu khi đáp ứng các yêu cầu sau: thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn điện theo quy định của pháp luật về điện lực, có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vận hành, khai thác, sửa chữa, cải tạo và bảo trì công trình đường bộ. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình điện lực có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ khi cải tạo, sửa chữa, bảo trì công trình điện lực và công trình đường bộ; xử lý, khắc phục sự cố (nếu có).”.

c) Sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 12 như sau:

“d) Trường hợp phải đào cắt đường để xây dựng công trình thiết yếu ngang qua đường bộ phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau: phải xây dựng hầm, hào, hộp kỹ thuật, đường ống bao bảo vệ bên ngoài đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế của tuyến đường; điểm trên cùng vỏ của kết cấu hầm, hào, hộp kỹ thuật, đường ống bao bảo vệ bên ngoài phải thấp hơn đáy móng công trình đường bộ tối thiểu 0,3 mét nhưng không được cách mặt đường nhỏ hơn 1,0 mét; hầm, hào, hộp kỹ thuật phải có đủ không gian để đặt công trình thiết yếu và thực hiện công tác bảo trì công trình thiết

yếu khi cần thiết, phải có quy trình vận hành khai thác, bảo trì công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.”.

d) Sửa đổi khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Đối với băng tải hàng hóa, đường ống và tuy nen cấp, thoát nước sinh hoạt, phục vụ nông nghiệp và công trình thủy điện xây dựng vượt qua đường bộ phải đảm bảo các quy định sau:

a) Vị trí xây dựng không được ảnh hưởng đến an toàn giao thông và cảnh quan môi trường; công trình phải được thẩm tra an toàn giao thông, an toàn chịu lực; đoạn vượt qua đường bộ phải được bao kín, đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường;

b) Phải đảm bảo các quy định về khoảng cách chiều cao, chiều ngang theo quy định tại Thông tư này;

c) Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình phải được thẩm tra, thẩm định về an toàn công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng.”.

đ) Sửa đổi khoản 7 Điều 12 như sau:

“7. Xử lý sự cố đối với các công trình thiết yếu: khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về sự cố công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải có trách nhiệm khắc phục ngay sự cố và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp không khắc phục kịp thời gây ảnh hưởng đến giao thông đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ tổ chức khắc phục để đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu phải chịu toàn bộ trách nhiệm và kinh phí khắc phục sự cố.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác

1. Bộ Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu đối với các trường hợp sau:

a) Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác có tổng chiều dài lớn hơn 01 km;

b) Công trình điện lực có cấp điện áp trên 35 kV (trừ đường dây tải điện vượt qua quốc lộ có cột nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn đường bộ); đường ống cấp, thoát nước có đường kính trên 200 milimét; công trình thủy lợi, băng tải; đường ống năng lượng, hóa chất nguy hiểm có nguy cơ cháy nổ, ăn mòn kim loại; công trình xây dựng cầu, cống cắt qua quốc lộ;

c) Xây dựng công trình thiết yếu liên quan đến phạm vi quản lý của từ 02 (hai) cơ quan trực tiếp quản lý quốc lộ trở lên;

d) Xây dựng công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu có tổng chiều dài phần kết cấu nhịp lớn hơn 100 mét, hầm đường bộ.

3. Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu như sau:

a) Xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến quốc lộ được giao quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu áp dụng đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác; công trình đường dây tải điện, thông tin, viễn thông vượt phía trên đường bộ có cột nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng phải bảo đảm quy định về phạm vi bảo vệ trên không, giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Thông tư này.

4. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

a) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (một) bộ hồ sơ, bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư hoặc hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình có đầy đủ các thông tin sau: vị trí, lý trình đường bộ xây dựng công trình thiết yếu; kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt

công trình đường bộ; khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ.

Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa.

Công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;

c) Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, đơn đề nghị và hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này.

5. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

6. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với hồ sơ chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu: trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu, thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư này.

7. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, phải thực hiện thủ tục gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thời gian giải quyết: trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định;

c) Thời gian gia hạn: chỉ thực hiện việc gia hạn 01 lần với thời gian không quá 12 tháng;

d) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải được giao quản lý tuyến và các tuyến đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác theo hình thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công công trình thiết yếu bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13, đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 1a ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 13;

c) 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

4. Thời hạn cấp giấy phép thi công không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Cơ quan cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.”.

8. Sửa đổi, bổ sung tên, điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 15 như sau:

“Điều 15. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu”.

b) Sửa đổi tên khoản 1 Điều 15 như sau:

"1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu:".

c) Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:

"d) Chủ đầu tư xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm sửa chữa các hạng mục hoàn trả với cơ quan cấp giấy phép thi công; đồng thời phải quy định trong hợp đồng với nhà thầu thi công công trình thiết yếu nghĩa vụ thực hiện bảo hành chất lượng đối với các hạng mục hoàn trả công trình đường bộ; thời gian bảo hành, mức tiền bảo hành và các yêu cầu khác về bảo hành thực hiện theo quy định của Điều 35 và Điều 36 Nghị định 46/2015/NĐ-CP. Số tiền bảo hành chỉ được trả cho nhà thầu thi công xây dựng công trình thiết yếu sau khi có văn bản xác nhận hết bảo hành của chủ đầu tư và cơ quan quản lý đường bộ đã thực hiện cấp phép.".

d) Sửa đổi tên khoản 2 Điều 15 như sau:

"2. Trách nhiệm của chủ sở hữu hoặc người được giao quản lý, sử dụng công trình thiết yếu:".

đ) Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 15 như sau:

"d) Thực hiện việc đề nghị cấp giấy phép thi công khi sửa chữa công trình thiết yếu nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.".

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 7 Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 20 như sau:

"1. Đường nhánh đấu nối vào quốc lộ bao gồm:

a) Đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị;

b) Đường chuyên dùng gồm: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp;

c) Đường gom, đường nối từ đường gom;

d) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ.".

b) Bổ sung khoản 7 Điều 20 như sau:

"7. Tổng cục Đường bộ Việt Nam chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông tại điểm đấu nối vào đường gom thuộc quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý. Việc đấu nối vào đường gom không phải thực hiện quy định về khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối và không phải thỏa thuận quy hoạch.".

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, c, d, đ khoản 3, khoản 4 Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 như sau:

"1. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối vào quốc lộ quy định tại khoản 1 Điều 20 nằm trong khu vực nội thành, nội thị được xác định theo quy hoạch giao thông đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.".

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 21 như sau:

"a) Đối với các tuyến quốc lộ không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đấu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến được xác định theo cấp quy hoạch của đoạn tuyến quốc lộ, cụ thể như sau: đối với tuyến đường cấp I, cấp II không nhỏ hơn 5.000 mét, đối với đường cấp III không nhỏ hơn 1.500 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 1.000 mét;".

c) Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 21.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 21 như sau:

"a) Trong khu vực nội thành, nội thị: theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;".

đ) Bổ sung điểm c, d, đ khoản 3 Điều 21 như sau:

"c) Đối với trường hợp cửa hàng xăng dầu nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, giáp ranh với khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề cùng phía được áp dụng như quy định đối với khu vực ngoài đô thị và được tính từ cửa hàng xăng dầu gần nhất trong khu vực nội thành, nội thị;

d) Đối với các đoạn tuyến quốc lộ chạy dọc, liền kề với tuyến đường sắt, sông suối, vực sâu, khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề được áp dụng như quy định đối với tuyến đường có dải phân cách giữa;

đ) Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đấu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đấu nối theo hướng ưu tiên điểm đấu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung;".

e) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 như sau:

"4. Trường hợp khu vực có địa hình mà hành lang đường bộ bị chia cắt như núi cao, vực sâu, sông, suối và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời; các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình quan trọng phục vụ

phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khoảng cách giữa hai điểm đấu nối phải được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận và đáp ứng các điều kiện kỹ thuật sau:

a) Đảm bảo các yếu tố hình học tại vị trí đấu nối, tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành;

b) Đảm bảo điều kiện về an toàn giao thông, tổ chức giao thông phù hợp với điều kiện thực tế tại vị trí đấu nối.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thẩm định quy hoạch các điểm đấu nối đường nhánh vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh, gửi về Bộ Giao thông vận tải để thỏa thuận theo quy định. Việc lập quy hoạch các điểm đấu nối có thể thực hiện cho tất cả các tuyến quốc lộ hoặc lập riêng cho từng tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh.”.

12. Sửa đổi tên Điều 26 như sau:

“Điều 26. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối vào quốc lộ”.

13. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Các cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ đã xây dựng, tồn tại theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trước khi có quy định của nhà nước về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu, được tiếp tục tồn tại nhưng địa phương phải hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch theo quy định hoặc xóa bỏ trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Các cửa hàng xăng dầu xây dựng tự phát, đấu nối trái phép vào quốc lộ hoặc nằm trong hành lang an toàn đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.”.

14. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục 1a mẫu đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

Phụ lục 1a

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) (2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*...., ngày.... tháng.... năm 20....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:..... (...4...)

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

(....2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày... tháng... năm... đến hết ngày... tháng... năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL.39, địa phận tỉnh Hưng Yên".

(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;

(5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.

(6) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(8) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.